

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HS-ST
Ngày 25 tháng 11 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Ngọc Lan
Ông Trần Phú Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Xuân – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Phan Tường Linh - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58a/2020/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn N;Giới tính:Nam;Tên gọi khác:Không; Sinh ngày: 23/6/1974 tại: thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký HKTT + chỗ ở: khu dân cư N, phường A, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: không; Con ông Nguyễn Văn K (đã chết); Con bà Phạm Thị V - sinh năm: 1940 (đã già yếu) hiện sinh sống tại quận 12, thành phố H; Anh, chị, em ruột: Có 09 người, bị cáo là con thứ bảy; Vợ: Đinh Thị H - sinh năm:1979; (đã ly hôn hiện ở phường P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ); Con: Có 02 con, con lớn đã chết, con nhỏ sinh năm 2012 hiện trú tại: khu dân cư N, phường A, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 154 ngày 17/8/1998, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn N Tuấn: 06 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân (thực hiện hành vi phạm tội ngày 21/4/1998,

tài sản chiếm đoạt là chiếc xe đạp và 120.000 đồng); 09 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy và 07 năm 06 tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của 03 tội buộc N phải chấp hành 17 năm tù tính từ ngày bắt 23/4/1998); thời gian quản chế: 05 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Hình phạt bổ sung buộc N phải nộp sung quỹ Nhà nước 20.000.000 đồng về tội ma bán trái phép chất ma túy và 20.000.000 đồng về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tổng cộng là 40.000.000 đồng. N đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự trong hình sự 100.000 đồng ngày 17/8/1998. Đối với khoản tiền phạt 40.000.000 đồng N chưa thi hành. Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01 ngày 19/01/1994, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú xử phạt Nguyễn N Tuấn 03 năm tù (thời hạn tù tính từ ngày 29/6/1993); bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 550.000 đồng về Tội trộm cắp tài sản; N đã thi hành xong hình phạt tù và số tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự trong hình sự 100.000 đồng tháng 12/1994. Đối với các khoản tiền bồi thường, các bị hại đều không có yêu cầu, đề nghị (hiện đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án).

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường A, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ, ngày 31/8/2020 tại khu dân cư T, phường H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Tổ công tác Công an phường H, thị xã Phú Thọ kiểm tra, phát hiện Nguyễn Tuấn N, sinh năm: 1974 trú tại khu dân cư N, phường A, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm 01 gói giấy có mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột, cục màu trắng; 02 xi lanh nhựa màu trắng, loại 03ml/cc chưa qua sử dụng và 02 ống nước cất loại DIMEDROL chưa qua sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản kiểm tra đồng thời niêm phong 01 gói giấy chứa chất bột, cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Tuấn N theo quy định.

Kết quả điều tra xác định, Nguyễn Tuấn N là đối tượng có tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 154 ngày 17/8/1998, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt N 17 năm tù về các tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân, tội mua bán trái phép chất ma túy và tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; N đã chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương năm 2011. Đối với hình phạt bổ sung nộp ngân sách Nhà nước 40.000.000 đồng về tội mua bán trái phép chất ma túy và tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, N chưa thi hành nên chưa được xóa án tích. Do đó, cùng ngày

31/8/2020, Công an phường H, thị xã Phú Thọ đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc cùng vật chứng thu giữ được đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ để giải quyết theo thẩm quyền.

Cũng trong ngày 31/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tuấn N tại khu dân cư N, phường A, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ gì.

Phục vụ công tác điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ Quyết định trưng cầu giám định chất bột, cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy thu giữ của Nguyễn Tuấn N.

Tại bản kết luận giám định số 880/KLGĐ ngày 04/9/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *Chất bột, cục màu trắng được chứa trong 01 gói giấy có mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng có dòng kẻ gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,015 gam, loại Heroine.*

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,005 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong trong 01 bì giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.”

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ, Nguyễn Tuấn N khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 13 giờ ngày 31/8/2020, N một mình đi bộ lên nhà Nguyễn Văn H, sinh năm: 1959 ở khu dân cư T, phường H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ để mua ma túy. Khi đến nhà H, N hỏi mua của H 100.000 đồng ma túy; H đồng ý cầm tiền và đưa lại cho N 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng có dòng kẻ; biết là ma túy heroin, N không mở ra kiểm tra mà đút vào trong túi quần phía trước bên phải của mình để đi tìm nơi sử dụng. Khi N đi ra khỏi nhà H được một đoạn thì bị tổ công tác phát hiện, thu giữ như trên.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Tuấn N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở của Nguyễn Văn H ở khu T, phường H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ gì. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ, H không thừa nhận hành vi bán ma túy cho N như N đã khai. Ngoài lời khai của N, Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ không thu thập thêm được tài liệu, chứng cứ khác chứng minh H là người bán ma túy cho N ngày 31/8/2020. Vì vậy, Nguyễn Tuấn N phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ 0,015 gam ma túy heroin mục đích sử dụng bản thân.

Bản cáo trạng số: 65/CT-VKSTXPT ngày 04/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ giữ quyền công tố luận tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn N từ 15(mười lăm) tháng tù đến 18(mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu 01 bì niêm phong số 880/KLGD ngày 04/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ gồm: *“0,005 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong trong 01 bì giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.”*, 02 xi lanh nhựa màu trắng, loại 03ml/cc chưa qua sử dụng và 02 ống nước cất loại DIMEDROL chưa qua sử dụng để tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi đúng như Cáo trạng truy tố, bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thị xã Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và phù hợp với pháp luật.

[2] *Đánh giá chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Hồi 13 giờ ngày 31/8/2020, tại khu dân cư T, phường H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Tuấn N đã thực hiện hành vi tàng trữ 0,015 gam Heroine để sử dụng cho bản thân nhưng, chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ phát hiện, thu giữ. Mặc dù khối lượng ma túy heroin N tàng trữ dưới 0,1 gam nhưng do N có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy, vì vậy N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Tuấn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều khoản trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249 - Bộ luật Hình sự quy định:

”1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm

...”

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét thấy tính chất vụ án là thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn và nó là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bản thân bị cáo N có nhân thân xấu; Bản án số 154 ngày 17/8/1998, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử N về 03 tội: tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; tội mua bán trái phép chất ma túy và tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. N đã chấp hành xong hình phạt tù và nộp các khoản án phí theo quy định. Tuy nhiên, do N chưa nộp khoản tiền phạt: 20.000.000 đồng về tội mua bán trái phép chất ma túy nên N chưa được xóa án tích về tội này, tình tiết này được xác định là tình tiết định tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy đối với bị cáo,. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Vì trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều

thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. và phải chịu 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo rèn luyện, cải tạo được tội lỗi mà bị cáo đã phạm. Đối với bị cáo chỉ cần áp dụng hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật.

[5]. *Về xử lý vật chứng và các tài sản, đồ vật tạm giữ*:

Đối với 01 bì niêm phong số 880/KLGD ngày 04/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ gồm: “*0,005 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong trong 01 bì giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.*”, là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối 02 xi lanh nhựa màu trắng, loại 03ml/cc chưa qua sử dụng và 02 ống nước cất loại DIMEDROL không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn N 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy: “*0,005 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong trong 01 bì giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của*

các thành phần liên quan tại các mép dán.”, 02 xi lanh nhựa màu trắng, loại 03ml/cc chưa qua sử dụng và 02 ống nước cất loại DIMEDROL chưa qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ ngày 04/11/2020).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn N phải chịu 200.000đồng(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh PT;
- VKSND thị xã Phú Thọ;
- Công an thị xã Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS
- Chi cục THADS thị xã Phú thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh PT;
- UBND phường A, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu: HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị N Hà

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh PT;
- VKSND thị xã Phú Thọ;
- Công an thị xã Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS
- Chi cục THADS thị xã Phú thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh PT;
- UBND phường A, thị xã Phú Thọ,
tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu: HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị N Hà

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày 25 tháng 11 năm 2020;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị N Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phạm Thị N Lan**

Ông **Trần Phú Yên**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tuấn N** - sinh năm 1974

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 9, khu dân cư N, phường A, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Biểu quyết: 3/3

2. Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp.

Biểu quyết: 3/3

3. Hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì.

Biểu quyết 3/3.

4. Điều luật áp dụng, hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn N 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Biểu quyết: 3/3

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Biểu quyết: 3/3

6. Về xử lý vật chứng và án phí:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy: “0,005 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong trong 01 bì giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.”, 02 xi lanh nhựa màu trắng, loại 03ml/cc chưa qua sử dụng và 02 ống nước cất loại DIMEDROL chưa qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ ngày 04/11/2020).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn N phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Biểu quyết: 3/3

7. Kiến nghị phòng ngừa khắc phục tội phạm: Không.

Biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày 25 tháng 11 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị N Hà

